



# Bản tin Thuế

*Tháng 5 năm 2017*

*< Cập nhật những quy định mới về chính sách nhà nước liên quan đến doanh nghiệp >*



**CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC**

## Trong số này:

### Văn bản mới

|                                                                                              |       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| Thông tư số 37/2017/TT-BTC sửa đổi hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ       | 1     |
| Khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau | 2     |
| Quy định về tiền lương đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc                                         | 2 - 4 |
| Chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị                                                     | 4     |

### Văn bản hướng dẫn

|                                                                            |   |
|----------------------------------------------------------------------------|---|
| Thuế TNCN đối với tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng                      | 5 |
| Địa chỉ trên hóa đơn GTGT                                                  | 5 |
| Thuế TNCN đối với các khoản khoán chi xăng xe, văn phòng phẩm,...          | 6 |
| Thuế GTGT đối với hoạt động khuyến mại                                     | 6 |
| Thuế GTGT đối với hàng hóa nông sản                                        | 6 |
| Xử lý thuế GTGT đầu vào tại chi nhánh chưa được khấu trừ hết               | 7 |
| Thuế nhập khẩu đối với hàng hóa sản xuất, gia công trong khu phi thuế quan | 7 |
| Xuất hóa đơn GTGT cho Ban quản lý dự án                                    | 7 |
| Chính sách thuế đối với cá nhân khi xây dựng nhà                           | 8 |

**Thông tư số 37/2017/TT-BTC sửa đổi hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ**

|                                                                                                      |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  |            |                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------|---------------------------------------|----------|-------------------------|----------------------------------------------------|--|------------|------------------|
| <b>CỘNG HÒA CHỦNG HOÀNG VIỆT NAM</b>                                                                 |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  |            |                  |
| Mũi số thuế: 0000000000                                                                              |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  |            |                  |
| Địa chỉ: Số nhà: ..... Phố: .....                                                                    |  |             | Phường: .....                         |          |                         | Quận: .....                                        |  |            | Thành phố Hà Nội |
| Điện thoại: 04.0000.0000 Fax: 04.0000.0000                                                           |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  |            |                  |
| Số tài khoản: 0000000000000000 Ngân hàng: .....                                                      |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  |            |                  |
| <b>HỒSƠ ĐĂNG KÝ THUẾ</b>                                                                             |  |             |                                       |          | Mũi số thuế: 0000000000 |                                                    |  |            |                  |
| <b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ BẠC</b>                                                                           |  |             |                                       |          | Ký hiệu: AATTP          |                                                    |  |            |                  |
| Lĩnh 2: Giao dịch ngoài nước                                                                         |  |             |                                       |          | Số: <b>0000000</b>      |                                                    |  |            |                  |
| Ngày: ..... tháng ..... năm 20.....                                                                  |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  |            |                  |
| Họ tên người mua hàng:<br>Tên đơn vị:<br>Địa chỉ:<br>Hình thức thanh toán: ..... Số tài khoản: ..... |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  |            |                  |
| STT                                                                                                  |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  |            |                  |
| Tên hàng hóa, dịch vụ                                                                                |  | Đơn vị tính |                                       | Số lượng |                         | Đơn giá                                            |  | Thành tiền |                  |
| 1                                                                                                    |  | 2           |                                       | 3        |                         | 4                                                  |  | 5          |                  |
|                                                                                                      |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  | 6=4x5      |                  |
| <div style="border: 2px solid red; padding: 20px; display: inline-block;"> <b>MẪU</b> </div>         |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  |            |                  |
| Cộng tiền hàng:<br>Thuế suất GTGT: %      Tiền thuế GTGT: .....<br>Tổng cộng tiền thanh toán: .....  |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  |            |                  |
| Số tiền viết bằng chữ: .....                                                                         |  |             |                                       |          |                         |                                                    |  |            |                  |
| Người mua hàng<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                                                                |  |             | Người bán hàng<br>(Ký, ghi rõ họ tên) |          |                         | Thủ trưởng đơn vị<br>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |  |            |                  |

Ngày 27/04/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 37/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Một số điểm mới đáng chú ý của Thông tư như sau:

### ***1. Thủ tục xin sử dụng hóa đơn GTGT tư in***

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi người nộp thuế gửi văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn GTGT tự in (Mẫu số 3.14 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư), cơ quan thuế quản lý trực tiếp phải có ý kiến về điều kiện sử dụng hóa đơn tự in của doanh nghiệp (Mẫu số 3.15 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư).

Trường hợp sau 02 ngày làm việc cơ quan quản lý thuế trực tiếp không có ý kiến bằng văn bản thì doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn tự in. Thủ trưởng cơ quan thuế phải chịu trách nhiệm về việc không có ý kiến bằng văn bản trả lời doanh nghiệp.

## ***2. Thủ tục xin sử dụng hóa đơn GTGT đặt in***

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp phải có thông báo về việc sử dụng hóa đơn đặt in (Mẫu số 3.15 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư).

Trường hợp sau 02 ngày làm việc cơ quan quản lý thuế trực tiếp không có ý kiến bằng văn bản thì doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn đặt in. Thủ trưởng cơ quan thuế phải chịu trách nhiệm về việc không có ý kiến bằng văn bản trả lời doanh nghiệp.

### ***3. Thủ tục phát hành hóa đơn***

Thông báo phát hành hóa đơn và hóa đơn mẫu phải được gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất hai (02) ngày trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn.

Trường hợp khi nhận được Thông báo phát hành do tổ chức gửi đến, cơ quan Thuế phát hiện thông báo phát hành không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định thì trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo, cơ quan thuế phải có văn bản thông báo cho tổ chức biết. Tổ chức có trách nhiệm điều chỉnh để thông báo phát hành mới.

Nội dung chi tiết xem tại Thông tư.

*Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 12/06/2017*

## **Khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau**

Ngày 12/05/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 44/2017/TT-BTC quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau. Các nhóm, loại tài nguyên không quy định khung giá tính thuế tài nguyên tại Thông tư này gồm: Nước thiên nhiên dùng sản xuất thủy điện; Dầu thô, khí thiên nhiên, khí than.



Nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau: Là những tài nguyên có tên gọi, đặc điểm, đặc tính, tính chất vật lý, thành phần hóa học giống nhau.

Khung giá tính thuế tài nguyên: Là giá tính thuế tài nguyên tối đa và tối thiểu đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau.

Bảng giá tính thuế tài nguyên: Là bảng giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành, phù hợp với Khung giá tính thuế tài nguyên của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư này khung giá tính thuế tài nguyên đối với 06 nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau. Chi tiết xem tại các Phụ lục kèm theo Thông tư.

Theo quy định tại Điều 6, Thông tư này, các trường hợp điều chỉnh, bổ sung khung giá tính thuế tài nguyên gồm:

- Giá tài nguyên phổ biến trên thị trường biến động lớn: tăng từ 20% trở lên so với mức giá tối đa hoặc giảm từ 20% trở lên so với mức giá tối thiểu của Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành;
- Phát sinh loại tài nguyên mới chưa được quy định trong Khung giá tính thuế tài nguyên.

Nội dung chi tiết xem tại Thông tư.

*Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2017*

## **Quy định về tiền lương đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc**

Ngày 14/04/2017, Tổng giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

Tại Điều 6, của Quy trình ban hành kèm theo Quyết định: Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc theo quy định tại Điều 89 Luật BHXH và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

“...2. Tiền lương do đơn vị quyết định

- 2.1. Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017, tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc là mức lương và phụ cấp lương theo quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về HĐLĐ, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động (Nghị định số 05/2014/NĐ-CP).



Phụ cấp lương theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH là các khoản phụ cấp lương để bù đắp yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động mà mức lương thỏa thuận trong HĐLĐ chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ như phụ cấp chức vụ, chức danh; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thâm niên; phụ cấp khu vực; phụ cấp lưu động; phụ cấp thu hút và các phụ cấp có tính chất tương tự.

- 2.2. Từ ngày 01/01/2018 trở đi, tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc là mức lương, phụ cấp lương theo quy định tại Điểm 2.1 Khoản này và các khoản bổ sung khác theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH.
- 2.3. Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc không bao gồm các khoản chế độ và phúc lợi khác, như tiền thưởng theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật lao động, tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong HĐLĐ theo 11 Điều 4 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP.
- 2.4. Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc đối với người quản lý doanh nghiệp có hưởng tiền lương quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP là tiền lương do doanh nghiệp quyết định, trừ viên chức quản lý chuyên trách trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc đối với người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP là tiền lương do đại hội thành viên quyết định.

- 2.5. Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc đối với người đại diện phần vốn nhà nước không chuyên trách tại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty nhà nước sau cổ phần hóa; công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là tiền lương theo chế độ tiền lương của cơ quan, tổ chức đang công tác trước khi được cử làm đại diện phần vốn nhà nước.

Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc đối với người đại diện phần vốn nhà nước chuyên trách tại các tập đoàn, tổng công ty, công ty là tiền lương theo chế độ tiền lương do tập đoàn, tổng công ty, công ty quyết định.

2.6. Mức tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc quy định tại Khoản này không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng đối với người lao động làm công việc hoặc chức danh giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường.

- a) Người lao động làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng;
- b) Người lao động làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 5%; công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường.

3. Mức tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc quy định tại Điều này cao hơn 20 tháng lương cơ sở thì mức tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc bằng 20 tháng lương cơ sở.

Các nội dung chi tiết khác, xem tại Quyết định và Quy trình ban hành kèm theo Quyết định.

*Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/05/2017*

### **Chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị**



Ngày 28/04/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Thông tư quy định chứng từ thanh toán công tác phí gồm:

1. Giấy đi đường của người đi công tác có đóng dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi đến công tác (hoặc của khách sạn, nhà khách nơi lưu trú).
2. Văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt; công văn; giấy mời; văn bản trưng tập tham gia đoàn công tác.
3. Hóa đơn; chứng từ mua vé hợp pháp theo quy định của pháp luật khi đi công tác bằng các phương tiện giao thông hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện. Riêng chứng từ thanh toán vé máy bay ngoài cước vé (hoặc vé điện tử) phải kèm theo thẻ lên máy bay theo quy định của pháp luật. Trường hợp mất thẻ lên máy bay thì phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị cử đi công tác (áp dụng khi thanh toán chi phí đi lại theo thực tế).
4. Bảng kê độ dài quãng đường đi công tác trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt thanh toán (áp dụng khi thanh toán khoản chi phí đi lại).
5. Hóa đơn, chứng từ thuê phòng nghỉ hợp pháp theo quy định của pháp luật (áp dụng khi thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế).

6. Riêng hồ sơ thanh toán khoản kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư này gồm: Chứng từ quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.

Thông tư quy định hóa đơn, chứng từ thanh toán chi hội nghị gồm:

1. Văn bản, kế hoạch tổ chức hội nghị được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.
2. Hóa đơn, chứng từ hợp pháp và bảng kê thanh toán đối với các khoản chi bằng tiền cho người tham dự hội nghị theo quy định tại Thông tư này (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành về hóa đơn, chứng từ thanh toán.

Nội dung chi tiết xem tại Thông tư.

*Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2017*

## **VĂN BẢN HƯỚNG DẪN**

### **Thuế TNCN đối với tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng**



Tại Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN) chỉ quy định 10 loại thu nhập chịu thuế bao gồm: Thu nhập từ kinh doanh; Thu nhập từ tiền lương, tiền công; Thu nhập từ đầu tư vốn; Thu nhập từ chuyển nhượng vốn; Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; Thu nhập từ trúng thưởng; Thu nhập từ bản quyền; Thu nhập từ nhượng quyền thương mại; Thu nhập từ nhận thừa kế; Thu nhập từ quà tặng.

Vì vậy, trường hợp các cá nhân ký hợp đồng mua bán căn hộ với công ty. Trong quá trình thực hiện dự án, do thi công không đúng tiến độ nên cá nhân tiến hành thanh lý hợp đồng, công ty hoàn trả số tiền góp vốn và bồi thường một khoản tiền cho cá nhân theo hợp đồng đã ký thì số tiền bồi thường nêu trên không được quy định cụ thể, chi tiết trong 10 khoản Thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành nên các cá nhân không phải nộp thuế TNCN đối với khoản thu nhập nhận được nêu trên.

*Công văn số 1873/TCT-TNCN ngày 10/05/2017 của Tổng cục Thuế*

### **Địa chỉ trên hóa đơn GTGT**

Về nguyên tắc, khi lập hóa đơn đơn vị cung ứng hàng hóa, dịch vụ phải ghi tên, địa chỉ, mã số thuế theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Trường hợp địa chỉ của Công ty nếu theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Số ABC, phố Vườn Cam, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thì khi người bán lập hóa đơn cho Công ty (hoặc Công ty lập hóa đơn cho khách hàng) có thể ghi với địa chỉ rút gọn là Số ABC, Vườn Cam, P. Hợp Giang, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.



Trường hợp người bán lập hóa đơn ghi đúng mã số thuế người mua và mã số thuế của người bán nhưng tại mục địa chỉ trên hóa đơn chỉ ghi "Số ABC, phố Vườn Cam, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng" không ghi địa chỉ "tỉnh Cao Bằng" nhưng vẫn xác định được đúng địa chỉ của người mua và địa chỉ của người bán và các nội dung khác trên hóa đơn đều đúng thì các hóa đơn này vẫn được chấp nhận để kê khai thuế.

*Công văn số 2186/TCT-CS ngày 24/05/2017 của Tổng cục Thuế*

### **Thuế TNCN đối với các khoản khoán chi xăng xe, văn phòng phẩm,...**



Trường hợp Văn phòng đại diện tại Việt Nam là văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài có khoản khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục theo điểm đ.4.3 khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Trường hợp Văn phòng đại diện trả khoản khoán chi xăng xe theo mức cố định hàng tháng cho nhân viên phục vụ cho việc đi lại của cá nhân thì khoản thu nhập này được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của cá nhân.

*Công văn số 2192/TCT-TNCN ngày 25/05/2017 của Tổng cục Thuế*

### **Thuế GTGT đối với hoạt động khuyến mại**

Trường hợp Công ty thực hiện khuyến mãi bằng hình thức tặng hàng hóa cho khách hàng, cung ứng dịch vụ và bán hàng có giảm giá bằng cách bán hàng với giá thấp hơn giá bán trước đó cho khách hàng vượt thời gian theo chương trình khuyến mại đã thông báo hoặc chương trình khuyến mãi không thông báo, đăng ký với Sở Công thương (kể cả trường hợp khuyến mãi hộ, khuyến mãi theo ủy quyền thông qua nhà phân phối hoặc đại lý, đơn vị bán hàng...) thì Công ty phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như hàng hóa, dịch vụ dùng để biếu, tặng, cho.



*Công văn số 2179/TCT-CS ngày 24/05/2017 của Tổng cục Thuế*

### **Thuế GTGT đối với hàng hóa nông sản**



Đối với sản phẩm cám mì viên, cám mì bột, bã đậu nành là sản phẩm thuộc đối tượng không chịu thuế. Theo đó, thuế GTGT đầu vào của dịch vụ sử dụng cho hoạt động thương mại của hàng hóa không chịu thuế thì không được kê khai khấu trừ.

Đối với sản phẩm ngô hạt (bắp), hạt đậu nành (không phân biệt có dùng làm TACN hay không) là sản phẩm trồng trọt

chưa qua chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường do doanh nghiệp, hợp tác xã thì thuộc trường hợp không phải kê khai tính nộp thuế GTGT ở khâu kinh doanh thương mại. Theo đó, thuế GTGT đầu vào của dịch vụ sử dụng cho hoạt động thương mại của các trường hợp không phải kê khai tính nộp thuế GTGT được kê khai, khấu trừ theo quy định.

Về việc phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ: Công ty khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ vừa có hoạt động kinh doanh hàng hóa chịu thuế 0%, mặt hàng không phải kê khai, tính thuế GTGT (sản phẩm bắp hạt và hạt đậu nành) và hàng hóa không chịu thuế GTGT (cám mì viên, cám mì bột, bắp đậu nành) và không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào được khấu trừ thì Công ty chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra.

*Công văn số 2181/TCT-CS ngày 24/05/2017 của Tổng cục Thuế*

### **Xử lý thuế GTGT đầu vào tại chi nhánh chưa được khấu trừ hết**



Đối với số thuế GTGT đầu vào của các chi nhánh chưa được khấu trừ hết thì các chi nhánh chuyển về Trụ sở chính để tiếp tục khấu trừ.

Cơ quan thuế trực tiếp quản lý chi nhánh có trách nhiệm xác nhận số thuế GTGT còn được khấu trừ theo kê khai để Trụ sở chính có cơ sở khấu trừ.

*Công văn số 1809/TCT-DNL ngày 05/05/2017 của Tổng cục Thuế*

### **Thuế nhập khẩu đối với hàng hóa sản xuất, gia công trong khu phi thuế quan**

Trường hợp doanh nghiệp nội địa ký hợp đồng thuê doanh nghiệp chế xuất gia công sản phẩm mà nguyên liệu, vật tư do doanh nghiệp nội địa cung cấp toàn bộ thì sản phẩm sau gia công khi nhập khẩu trở lại nội địa được miễn thuế nhập khẩu.



*Công văn số 6519/BTC-TCHQ ngày 19/05/2017 của Bộ Tài chính*

### **Xuất hóa đơn GTGT cho Ban quản lý dự án**



Trường hợp Ban Quản lý dự án với Mã số thuế xxx - 001 là khách hàng giao dịch trực tiếp với Công ty thì việc Công ty xuất hóa đơn cho Ban quản lý dự án là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nghĩa vụ và cách thức kê khai, nộp thuế của Ban Quản lý dự án.

*Công văn số 2043/TCT-DNL ngày 17/05/2017 của Tổng cục Thuế*

## Chính sách thuế đối với cá nhân khi xây dựng nhà

Trường hợp, gia đình cá nhân tự xây dựng nhà thì không thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp và thu nhập cá nhân.

Trường hợp, gia đình cá nhân thuê nhà thầu là cơ sở kinh doanh thực hiện xây dựng nhà cho gia đình thì nhà thầu xây dựng nêu trên phải kê khai, nộp thuế theo quy định

*Công văn số 2010/TCT-CS ngày 16/05/2017 của Tổng cục Thuế*



## Liên hệ

*Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:*

### Phụ trách Bản tin:

**Ông Lê Thành Công**

Tổng Giám đốc  
Phụ trách chung

Tel: + 84 4 3 2000 162  
Mobile: 0913 535 125  
Email: [lecong@atcf.vn](mailto:lecong@atcf.vn)

**Ông Phan Thanh Quân**

Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm duyệt nội dung

Tel: + 84 4 3 2000 162  
Mobile: 0983 61 21 81  
Email: [quanpt@atcf.vn](mailto:quanpt@atcf.vn)

**Ông Tạ Quốc Huy**

Trưởng phòng kiểm toán  
Phụ trách biên tập

Tel: + 84 4 3 2000 162  
Mobile: 0989 204 959  
Email: [quochuy@atcf.vn](mailto:quochuy@atcf.vn)

### Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá quyền sử dụng đất, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội  
Tel: + 84 4 3 2000 162  
Fax: + 84 4 3 2000 163  
Website: [atcf.vn](http://atcf.vn)

**Chi nhánh:** Thành phố HCM, Hà Thành

**VPĐD** : Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương, Thanh Hóa

*(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: [atcf.vn](http://atcf.vn))*

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2017 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited